

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **29/2023/HS-ST**

-Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

\* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

\* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Phạm Thế Tụng**

\* *Thư ký phiên tòa:* bà **Cao Thị Thùy Trang** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C đối với các bị cáo:

**1. PHẠM VĂN T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1988**, tại tỉnh T. Số CCCD: 082088006670 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Phạm Văn t và bà Lê Thị B. Anh, chị, em ruột: 01 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Thanh Th (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền sự: 01 lần. Ngày 08/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Ch ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại quyết định số 07/2022/QĐ-TA, chưa chấp hành. Tiền án: 01 lần. Ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của 02 (hai) tội buộc Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung với mức án là 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 70/2020/HSST ngày 26/11/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2021, chấp hành xong phần án phí hình sự ngày 01/6/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2023, tạm giam từ ngày 01/02/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. ĐOÀN VĂN TH,** sinh ngày 16 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh T. Số CCCD: 082098011616 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp Th, xã N, huyện Ch, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đoàn Văn C và bà Võ Thị Kim T. Anh, chị, em ruột: 01 người. Bị cáo là con lớn nhất của gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần. Ngày 12/8/2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 06/2021/HS-ST ngày 21/01/2021). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2021, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/5/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2023 và tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. NGUYỄN QUỐC T,** sinh ngày 16 tháng 03 năm 1995, tại tỉnh L. Số CCCD 082095017317 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Công ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Kiều L. Anh, chị, em ruột: 01 người. Bị cáo là con lớn nhất của gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần. Ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội vi “Cướp giật tài sản” (tại bản án số 18/2019/HS-ST ngày 11/7/2019). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/9/2019, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2023, tạm giam ngày 19/01/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. ĐẶNG HÙNG PH,** sinh ngày 13 tháng 04 năm 1999, tại tỉnh T. Số CCCD: 082099008252 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh T. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Con ông Đặng Hưng S và bà Lê Thị H. Bị cáo là con duy nhất của gia đình và chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2023, tạm giam ngày 19/01/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T

\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Ngọc Ng,** sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Ch, tỉnh T

2. **Đoàn Minh T,** sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T

3. **Võ Thị Kim T,** sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh T

#### 4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M xã M, huyện C, tỉnh T

#### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/12/2022, tại nhà của Đặng Hưng Ph thì Phạm Văn T rủ Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph đi bắt trộm gà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Ph, Th và T đều đồng ý. Khi đi Th điều khiển mô tô biển số 63G1-104.22 chở T, Ph điều khiển xe Wave màu sơn đỏ, không biển số chở T chạy vào địa phận huyện C, tỉnh T để tìm tài sản trộm, khi đi đến xã M thì T Ph hiện cặp đường lộ trước nhà dân có 01 con gà trống loại gà điều màu đen được cột dây ở ven đường nên T kêu Ph dừng lại, T xuống xe quan sát không có người trông coi nên T bắt trộm con gà bỏ vào áo khoác trước bụng và lên xe của Th để Th chở còn T ngồi xe Ph chở tiếp tục đi tìm tài sản trộm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T, Th, Ph và T điều khiển xe đến đoạn đường lộ nhựa trước nhà anh Nguyễn Văn Thơm thì T Ph hiện trong sân nhà bà Thêu có 01 xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 63B4-566.26, có gắn sẵn chìa khóa không người trong coi, T kêu Ph dừng xe lại thì Th và T cũng dừng xe lại. T trực tiếp đi vào nhà anh Thơm, do nhà có hàng rào lưới B40 và cửa rào không khóa, T đứng ngoài hàng rào nhìn vào thấy T vào lấy trộm xe vì sợ bị người nhà và người dân Ph hiện nên T lượm cục đá (*loại cục xi măng trộn nguyên khối bị bể ra có kích thước (21 x 24cm)*) để phòng thân. Khi T vào quan sát không ai trông coi xe thì tiếp cận quay đầu xe mở chìa khóa nổ máy xe chạy ra thì T đã ném bỏ cục đá lại ở hiện trường.

Sau khi lấy được xe, T trực tiếp điều khiển xe vừa trộm được chạy đến đoạn đường vắng T dừng xe, Ph lấy chìa khóa 10 đem theo sẵn đưa cho T để mở biển số và sau khi mở xong T ném bỏ biển số ở lề đường rồi cả nhóm chạy về nhà T. Tại nhà T, T lấy máy may ra để may số máy của xe và tháo dòng chữ nổi Future hai bên ốp sườn xe; Th may số khung và thay tay thắng trước do tay thắng đã bị gãy trước đó; T tiếp tục may số khung lại một lần nữa; Ph tháo cản sau xe để sơn lại và tháo kính chiếu hậu để bị hại và Công an không phát hiện.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/12/2022, Ph lấy biển số 63B8-107.95 đưa cho Th để gắn vào xe trộm được, sau đó T và Th đem xe đi bán cho Nguyễn Ngọc Ng giá 8.500.000 đồng về chia đều mỗi người 1.800.000 đồng (T, Th, T và Ph đã sử dụng tiền tiêu xài cá nhân hết số tiền này), còn lại số tiền 1.300.000 đồng, Th sử dụng 500.000 đồng mua ma túy đá để sử dụng chung cùng T, T và Ph; còn lại 700.000 đồng do T giữ để sử dụng đồ xăng xe, mua đồ ăn uống chung và đã sử dụng hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: “01 xe mô tô hai bánh, biển số 63B4-566.26, màu sơn: Xanh - Xám, nhãn hiệu Honda, số loại: Future, dung tích: 124<sup>cc</sup>, số khung: 7616GZ103160, số máy: JC76E0153324, mua vào tháng 01/2018. Đơn giá: 31.000.000 đồng/chiếc. Thành tiền: 01 chiếc x 31.000.000 đồng/chiếc x 60% = 18.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 18.600.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCG ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá T chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Hưng Ph mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản nên có đơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường; người liên quan Nguyễn Ngọc Ng không yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền 8.500.000 đồng anh đã mua xe. Tại phiên tòa, anh H, anh Ng vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô hai bánh kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, gắn biển số 54M1-4644;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép loại dép quai kép, bằng nhựa màu đen hiệu ALACCA của Phạm Văn T; 01 cục đá không xác định được hình dáng có kích thước (21x24) cm, màu xanh xám.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

**[3]** Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2022, Phạm Văn T rủ Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph đi tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài thì được cả nhóm đồng ý. Cả nhóm sử dụng xe mô tô chở nhau đi dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện C để tìm tài sản trộm. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn Th, T, Ph hiện trong sân nhà anh Th có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future, biển số 63B4-566.26 của anh Nguyễn Văn H không người trông coi. T là người trực tiếp vào lấy xe, T đi phía sau cầm theo cục đá để hỗ trợ còn Th và Ph ngồi trên xe mô tô chờ sẵn để cảnh giới và chở T, T chạy thoát. Tài sản thiệt hại trị giá 18.600.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

**[4]** Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

**[5]** T chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong quản lý tài sản nên đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: Future, biển số 63B4-

566.26 của anh Nguyễn Văn H trị giá 18.600.000 đồng nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

**[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:**

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn Th và Nguyễn Quốc T có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Phạm Văn T, Đoàn Văn Th và Nguyễn Quốc T có nhân thân xấu, có tiền án; riêng bị cáo Đặng Hưng Ph từng có tiền sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang T chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội và có vai trò ngang nhau, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp vào lấy cắp tài sản, bị cáo T là người cầm cục đá hỗ trợ bên ngoài phòng khi bị hại phản ứng, Th và Ph ngồi trên xe bên ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được tài sản, các bị cáo chia nhau thực hiện các công việc tháo biển số, cào số khung... để làm thay đổi kết cấu, hình dạng của xe trộm được nhằm tránh bị Ph hiện, bị cáo Th là người liên hệ bán xe và các bị cáo cùng chia nhau số tiền có được từ việc bán xe. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của các bị cáo.

**[7] Các vấn đề khác:**

Đối với Nguyễn Ngọc Ng là người đã mua xe mô tô biển số 63B4-566.26 do Phạm Văn T bán nhưng tại thời điểm mua xe thì anh Ng không biết là tài sản do Phạm Văn T và đồng phạm đã trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý anh Ng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph thừa nhận đã trộm 01 con gà trống đều màu đen của người dân trên địa bàn huyện C. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không có bị hại trình báo mất gà nên chưa xác định được bị hại và con gà cũng không còn nên chưa đủ cơ sở xử lý các bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Khi nào xác minh, làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph đều khai nhận sau khi bán chiếc xe trộm được đã sử dụng số tiền 500.000 đồng mua ma túy sử dụng chung. Tuy nhiên chỉ căn cứ vào lời khai các đối tượng không thu giữ được vật chứng cũng như tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý các bị cáo về các hành vi liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra Phạm Văn T, Đặng Hưng Ph và Nguyễn Quốc T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh T để phối hợp điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với T, Ph và T đối với 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Tuy nhiên, vụ án còn liên quan đến nhiều đối tượng khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch, tỉnh T đang tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định.

**[7]** Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường; người liên quan Nguyễn Ngọc Ng không yêu cầu bị cáo Th bồi thường số tiền mua xe 8.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại anh Hoàng, người liên quan anh Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**[8]** Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô hai bánh kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, gắn biển số 54M1-4644, xe mô tô của Đặng Hưng Ph sử dụng làm phương tiện cùng đồng phạm đi trộm cắp tài sản. Ph khai nhận, xe mô tô trên Ph mua khoảng năm 2019 ở bãi xe hóa giá trên Thành phố H (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, khi mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe, Ph mua về sử dụng và đến ngày 29/12/2022 sử dụng đi trộm cắp tài sản thì Ph tháo biển số xe và xe có áo xe màu đỏ sau khi đi trộm về Ph đã sơn áo xe lại toàn bộ màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trưng cầu giám định số khung, số máy xe mô tô trên tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, tại bản kết luận giám định số 75/KL-KTHS (Đ2) ngày 01/02/2023, kết luận số khung trước giám định bị rỉ sét, sau giám định: xxxxCH3MMx...(x là ký hiệu bị rỉ sét, không đọc được); số máy trước giám định LC152FMH-0102xxxx (x là ký hiệu chữ số bị đục xóa không đọc được), sau giám định: LC152FMH-0102xxxx (x là ký hiệu chữ số bị đục xóa, không đọc được). Ngoài ra, kết quả tra cứu thông tin phương tiện cơ giới đường bộ đối với biển số 54 M1- 4644 kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo biển số trên và tra cứu đối với số khung: xxxxCH3MMx..., số máy: LC152FMH-0102xxxx, kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu do số khung, số máy không đủ số. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đôi dép loại dép quay kẹp, bằng nhựa màu đen hiệu ALACCA, đôi dép của Phạm Văn T sau khi lấy trộm xe đã bỏ lại ở hiện trường và 01 cục đá không xác định được hình dáng có kích thước (21x24) cm, màu xanh xám của Nguyễn Quốc T lượm cầm trên tay để phòng thân khi thấy Phạm Văn T vào lấy trộm xe được thu tại hiện trường là vật chứng của vụ án, không giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số xe mô tô 63B4-566.26, trên đường đi Nguyễn Quốc T tháo bỏ biển số ven đường nhưng không nhớ đoạn nào và không tiến hành truy tìm được nên không xử lý.

**[9]** Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[10]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**[11]** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt vắng mặt, thời hạn kháng cáo T từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù T từ ngày 29/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 10/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn tù T từ ngày 10/01/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* Xử phạt bị cáo Đặng Hưng Ph 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 10/01/2023.

### **2/ Về vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 đôi dép loại dép quay kẹp, bằng nhựa màu đen

hiệu ALACCA và 01 cục đá không xác định được hình dáng có kích thước (21x24) cm, màu xanh xám.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô hai bánh kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, gắn biển số 54M1-4644.

**3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T, Đoàn Văn Th, Nguyễn Quốc T và Đặng Hưng Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4/ Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt vắng mặt, thời hạn kháng cáo T từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nội nhần:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- NTG Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phạm Văn Tài**